



Số tài khoản giao dịch CCQ mở

Số tham chiếu

ĐƠN ĐĂNG KÍ MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ CHO NHÀ ĐẦU TƯ CÁ NHÂN

ACCOUNT OPENING APPLICATION FORM FOR INDIVIDUAL INVESTOR

(Không nhận nhà đầu tư có yếu tố Mỹ/ Not accepting American investors)

Vui lòng điền thông tin bằng chữ IN HOA và MỰC ĐEN/XANH

Please complete this form in full using BLOCK capital, in black/blue pen.

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ/ INVESTOR INFORMATION				
Họ và tên Nhà đầu tư: <i>Full name of investor</i>				
Quốc tịch: <i>Nationality</i>				
Số CMND/Hộ chiếu: <i>ID/Passport</i>	Ngày cấp: <i>Issuing date</i>	Nơi cấp: <i>Issuing place</i>		
Ngày tháng năm sinh: <i>Date of birth</i>	Giới tính: <i>Gender</i>	<input type="checkbox"/> Nam <i>Male</i> <input type="checkbox"/> Nữ <i>Female</i>		
Thông tin liên hệ: <i>Contact information</i>				
Điện thoại cố định: <i>Landline phone</i>	Điện thoại di động: <i>Mobile phone</i>			
Địa chỉ email: <i>Email address</i>				
Địa chỉ thường trú: <i>Residential address</i>				
Địa chỉ liên lạc: <i>Mailing address</i>				
Mã số thuế: <i>Vietnamese Tax ID</i>				
Mã giao dịch chứng khoán: <i>Securities trading code</i>				
II. NGUỒN TIỀN ĐẦU TƯ/ SOURCE OF FUNDS				
Từ lương <input type="checkbox"/> <i>Salary</i>	Tiền gửi NH <input type="checkbox"/> <i>Deposit</i>	Thừa kế <input type="checkbox"/> <i>Heritage</i>	Bất động sản <input type="checkbox"/> <i>Real-estate</i>	Nguồn khác <input type="checkbox"/> <i>Others</i>
III. THÔNG TIN TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG NHẬN TIỀN BÁN CHỨNG CHỈ QUỸ, CỔ TỨC BANK ACCOUNT DETAIL FOR RECEIVING SALES PROCEEDS, DIVIDEND				
Tên chủ tài khoản ngân hàng: <i>Bank account holder</i>				
Số tài khoản: <i>Bank account number</i>				
Tại ngân hàng: <i>Bank name</i>	Chi nhánh: <i>Branch</i>			
IV. NGƯỜI ĐƯỢC HƯỞNG LỢI (NẾU CÓ)/ BENEFICIARY (IF ANY)				
Tên đầy đủ: <i>Full name</i>				
Số CMND/Hộ chiếu: <i>ID-Passport number</i>	Ngày cấp: <i>Issuing date</i>	Nơi cấp: <i>Issuing place</i>		
Ngày tháng năm sinh: <i>Date of birth</i>	Giới tính: <i>Gender</i>	Nam <input type="checkbox"/> <i>Male</i> Nữ <input type="checkbox"/> <i>Female</i>		

Điện thoại liên lạc: <i>Phone number</i>
Địa chỉ Email: <i>Email address</i>
Địa chỉ liên lạc: <i>Mailing address</i>

V. THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN HOA KỲ (CHO MỤC ĐÍCH TUÂN THỦ FATCA)
INFORMATION RELATED TO UNITED STATES (FOR FATCA COMPLIANCE)

Nhà đầu tư có trách nhiệm tự xác định tình trạng FATCA của mình, ĐLPP không trực tiếp giúp khách hàng khai về tình trạng FATCA (*Investor is responsible for determining his/her own FATCA status. Distributor does not advise what Investor's FATCA status is or should be*

- (a) Nhà Đầu tư là công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ (1) hoặc là đối tượng phải khai thuế tại Hoa Kỳ (*Investor is a United States (US) citizen, resident, or taxpayer under the US law*)
- (b) Nhà Đầu tư không phải công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú hoặc người đóng thuế theo luật Hoa Kỳ và có dấu hiệu nhận biết Hoa Kỳ (2) (*Investor is a non-US citizen or resident or taxpayer under the US law and Investor has indicia of US status.*)
- (c) Nhà Đầu tư không phải công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú hoặc người đóng thuế theo luật Hoa Kỳ và không có dấu hiệu nhận biết Hoa Kỳ (*Investor is a non-US citizen or resident or taxpayer under the US law and Investor doesn't have indicia of US status.*)

(1) Là công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ: Đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ bao gồm đối tượng có thẻ xanh hoặc người lưu trú tại Hoa Kỳ ít nhất 31 ngày trong năm hiện tại và 183 ngày trong giai đoạn 3 năm bao gồm năm hiện tại và 2 năm liền kề trước đó./ *A US resident includes either a permanent resident card ("green card") holder or someone who was physically present in the US for at least 31 days during the current year and 183 days during the 3-year period that includes the current year and two previous years.*

(2) Có dấu hiệu nhận biết Hoa Kỳ: Nhà Đầu tư có một trong các dấu hiệu sau: nơi sinh tại Hoa Kỳ, địa chỉ nhận thư hoặc địa chỉ thường trú tại Hoa Kỳ, số điện thoại liên lạc tại Hoa Kỳ, có định kỳ chuyển khoản vào một/các tài khoản tại Hoa Kỳ hay định kỳ nhận tiền từ một/các tài khoản mở tại Hoa Kỳ, có ủy quyền còn hiệu lực cho một đối tượng có địa chỉ tại Hoa Kỳ, có địa chỉ nhận thư hộ hoặc giữ thư tại Hoa Kỳ./ *Indicia of US status include one of the following indications: US birth place; US residence address or US correspondence address; US telephone number; Standing instructions to transfer funds or receive funds from (an) account(s) maintained in the US; A Power of Attorney or signatory authority granted to a person with a US address; An "in care of" address or "hold mail" address in the US.*

Trong điều kiện nhà Đầu tư tích chọn (a) hoặc (b): Nhà Đầu tư cam kết cung cấp toàn bộ tài liệu FATCA bao gồm mẫu đơn W9 hoặc W-8BEN và/hoặc các tài liệu chứng minh theo yêu cầu của ĐLPP trong vòng 90 ngày kể từ ngày ký Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản. Trường hợp Nhà đầu tư từ chối không trả lời và/hoặc không cung cấp tài liệu FATCA trong vòng 90 ngày cho ĐLPP thì tài khoản của Nhà Đầu tư này được phân loại là "Tài khoản chống đối" theo quy định của FATCA./ *If investor chooses (a) or (b): Investor assures to complete FATCA documentations included Form W9 or W- 8BEN and/or other documentations required by Distributor within 90 days of signing Account Opening Form. If Investor refuses to complete the above-mentioned question and/or does not send the completed forms to Distributor within 90 days, the Investor's account will be classified as "Recalcitrant" according to FATCA.*

Cho mục đích tuân thủ các yêu cầu về rà soát khách hàng của FATCA, Nhà Đầu tư, theo đây, đồng ý cho ĐLPP truy cập và báo cáo thông tin về các tài khoản của Khách hàng cho Sở thuế vụ Hoa Kỳ (IRS) hoặc cơ quan có thẩm quyền, thực hiện khấu trừ thuế theo yêu cầu đối với Tổ chức tài chính tuân thủ FATCA./ *For purpose of compliance FATCA, Investor, hereby, grants full permission to Distributor to access and report Investor's account information to the US Internal Revenue Services (IRS) or to competent authorities as required for foreign financial institutions complying with FATCA*

VI. TÊN CÁC QUỸ MỞ ĐĂNG KÝ THAM GIA
NAME OF OPEN-ENDED FUNDS TO INVEST

Nhà đầu tư đăng ký đầu tư vào các quỹ mở sau/ *We wish to invest in the following open-ended funds:*

TT/No	TÊN QUỸ ĐĂNG KÝ <i>Fund name</i>	SỐ TIỀN ĐẦU TƯ <i>Investment amount</i> (Bằng số/In number)	SỐ TIỀN ĐẦU TƯ <i>Investment amount</i> (Bằng chữ/In words)
1			
2			
3			

VII. XÁC NHẬN VÀ CAM KẾT CỦA NHÀ ĐẦU TƯ
INVESTOR'S CONFIRMATIONS AND COMMITMENTS

1. Nhà đầu tư xác nhận đã được cung cấp, đọc và hiểu toàn bộ các tài liệu và thông tin cần thiết liên quan đến việc đầu tư vào chứng chỉ của các quỹ mở do AFM quản lý.

Investor certifies that Investor has been provided, has read and understood all necessary documents and information relating to the investment in open-ended fund managed by Amber Fund Management Ltd. (AFM).

2. Nhà đầu tư xác nhận đã hiểu biết đầy đủ và chấp nhận toàn bộ các rủi ro có thể phát sinh liên quan đến việc đầu tư chứng chỉ quỹ, đồng thời cam kết tự chịu trách nhiệm toàn bộ về kết quả đầu tư. Nhà đầu tư đồng ý vô điều kiện và không hủy ngang rằng AFM, nhân sự của AFM, Đại lý phân phối, Đại lý ký danh và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan được chỉ định của AFM không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào liên quan đến việc đầu tư chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư.

Investor confirms that Investor has fully understood and accepted all risks involved with investment to the Fund(s) certificate and Investor hereby undertakes to bear full responsibility of the investment result. Investor agrees unconditionally and irrevocably that AFM and its personnel, Distributor, Registered name agent and other related service providers shall have no liability with respect to my/our investment in the Fund(s) certificate.

3. Nhà đầu tư cam kết rằng nguồn tiền đầu tư chứng chỉ quỹ là nguồn tiền hợp pháp, minh bạch và đáp ứng đầy đủ yêu cầu của pháp luật để được dùng vào mục đích đầu tư chứng chỉ quỹ.

Investor commits that the source of funds invested in the Fund(s) certificates are legally, transparently and fully compliant with the requirements of law to be used for the purpose of investing in the fund certificate.

4. Nhà đầu tư xác nhận chấp nhận vô điều kiện và không hủy ngang các công việc và kết quả đầu tư được thực hiện theo lệnh giao dịch của Người đại diện theo pháp luật và/hoặc Người được ủy quyền giao dịch và ký phiếu lệnh theo thông tin đăng ký tại văn bản này, bao gồm cả các thay đổi theo thông báo tại từng thời điểm. Mọi tranh chấp phát sinh (nếu có) sẽ do Nhà đầu tư chịu hoàn toàn trách nhiệm bằng chi phí của mình.

Investor confirms to unconditional and irrevocable accept of works and investment results made based on any trading order of my/our Legal Representative or Authorized Representative to make transactions and sign trading orders according to the registration information in this document, including changes to such information notified from time to time. Any dispute arises (if any) will be my/our full responsibility at my/our own expense.

5. Nhà đầu tư xác nhận và đồng ý chịu trách nhiệm thanh toán phí giao dịch, phí sử dụng dịch vụ do AFM cung cấp, thuế và các khoản phí phát sinh từ các giao dịch tương ứng theo quy định của pháp luật và biểu phí của AFM tại từng thời điểm.

Investor confirms and agrees to be responsible for paying transaction fees, other fees for using services provided by AFM, tax and other charges incurred from fund unit transactions in accordance with the laws and Fee schedule of AFM at any time.

6. Nhà đầu tư cam kết rằng toàn bộ các thông tin và tài liệu đã cung cấp là đầy đủ, cập nhật và hoàn toàn chính xác. Nhà đầu tư sẽ ngay lập tức thông báo cho AFM và Đại lý phân phối bằng văn bản hợp lệ khi có bất kỳ thay đổi nào với các thông tin và tài liệu đó. Nhà đầu tư đồng ý rằng AFM, Đại lý phân phối, các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan có quyền sử dụng thông tin của Nhà đầu tư để thực hiện công việc và/hoặc cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

Investor hereby undertakes that all information given in this form and all documents provided are adequate, up-to-date and accurate. Investor shall immediately notify AFM and the Distributor by giving written notice in the event of any change to the information provided herein. Investor agrees that AFM, its Distributor and related service providers shall have the right to use my/our information to perform work and/or provide to competent authorities as required by applicable law.

7. Nhà đầu tư cam kết bồi thường toàn bộ thiệt hại phát sinh cho AFM, nhân sự của AFM, Đại lý phân phối, Đại lý ký danh và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan nếu vi phạm bất kỳ xác nhận, cam kết nào của Nhà đầu tư tại văn bản này và/hoặc các tài liệu, quy định của AFM liên quan đến chứng chỉ quỹ tại từng thời điểm.

Investor undertakes to indemnify for all damages and losses incurred by AFM, its personnel, Distributor, Registered name agent and other relevant service providers if there is any breach of my/our confirmations and/or commitments in this document and/or of AFM's documents and regulations relating to the fund certificate from time to time.

8. Nhà đầu tư đồng ý rằng văn bản này và các dịch vụ, giao dịch liên quan đến chứng chỉ quỹ được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam. Ngôn ngữ sử dụng là Tiếng Việt và Tiếng Anh hoặc chỉ tiếng Việt. Trường hợp có bất kỳ mâu thuẫn nào giữa ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

Investor hereby agrees that this document and the services relating shall be governed by and construed in accordance with the laws of Vietnam. The language used is Vietnamese and English or Vietnamese only. In case there is any conflict between the Vietnamese language and English language, the Vietnamese language content shall prevail.

9. Nhà đầu tư đồng ý rằng toàn bộ các nội dung xác nhận, cam kết và trách nhiệm nêu trên của Nhà đầu tư được áp dụng với văn bản này, các phiếu lệnh giao dịch, các yêu cầu, đăng ký khác của Nhà đầu tư liên quan đến chứng chỉ quỹ và giao dịch chứng chỉ quỹ.

Investor hereby agrees that my/our confirmations, commitments and responsibilities stated herein are applied to this document and to my/our trading orders and other inquiries related to fund certificates and fund certificate transactions.

10. Nhà đầu tư cam kết đã tìm hiểu và được nhân viên tư vấn hướng dẫn đầy đủ các quy định về giao dịch và cách thức giao dịch. Nhà đầu tư hoàn toàn tự nguyện đăng ký tham gia dịch vụ này và cam kết tuân thủ đầy đủ và chính xác những hướng dẫn của AFM khi sử dụng các dịch vụ.

Investor agrees to have understood and been sufficiently advised by consultant about the unit trading as well as trading methods. Investor is voluntarily using the services and commits to fully and accurately comply with AFM's guidelines for the use of these services

11. Đơn Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ này cần được sự chấp thuận của AFM hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ của Quỹ.

This Open-ended Account Opening Fund Application Form is subject to acceptance by AFM or the service providers of the Fund.

12. Đơn Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ này có thể được sửa đổi, bổ sung theo thời gian bởi AFM mà không cần nêu lý do.

This Open-ended Account Opening Fund Application Form may be amended, revised from time to time by AFM without giving reasons.

13. Việc AFM và các tổ chức cung cấp dịch vụ chấp nhận và xử lý lệnh mua, lệnh bán, chuyển đổi hay hủy (trừ Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản) thực hiện bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác mà không có xác nhận bằng văn bản sau đó vẫn được coi là hợp lệ. AFM và các tổ chức cung cấp dịch vụ sẽ không phải chịu trách nhiệm đối với các tổn thất phát sinh trong quá trình thực hiện lệnh bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác.

The acceptance and the processing of subscription, redemption, switch, cancelation by AFM and service providers (except for the Open-ended Fund Account Opening Application Form) if made by facsimile and/or electronic instructions without subsequent written confirmation shall be duly authorized. AFM and the relevant service providers shall not be held liable for any loss caused during the processing of facsimile and/or electronic instructions.

14. Nhà đầu tư đồng ý nhận sao kê giao dịch và thông tin khác theo bất kỳ phương thức nào sau đây tùy theo chính sách được áp dụng bởi Công ty và/hoặc Đại lý phân phối tại từng thời điểm/ *Investor agrees to receive statements and other information by any of the following methods that are applied by the Company and/or the Distributor from time to time*
- Nhận qua địa chỉ email của nhà đầu tư hoặc email của Người được ủy quyền tại mục II – *Through the email address of either the Investor or the Authorized Representative registered in Section II*
 - Nhận qua tin nhắn gửi tới số di động của nhà đầu tư hoặc Người được ủy quyền tại mục II – *Through sms sent to the mobile phone number of either the Investor or the Authorized Representative registered in Section II*
 - Phương thức khác phù hợp với quy định pháp luật tại thời điểm thực hiện – *Other method in accordance with applicable law at the time of implementation*

Nhà đầu tư cam kết đã đọc, hiểu, đồng ý và cam kết tuân thủ toàn bộ các điều khoản và điều kiện trong Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, Điều lệ và các tài liệu, quy định khác của (các) quỹ mở do AFM quản lý, bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung của các tài liệu đó tại từng thời điểm theo quyết định của AFM. Nhà đầu tư đồng ý và cam kết thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản phí và lệ phí áp dụng cho các quỹ tương ứng theo quyết định của AFM tại từng thời điểm./ *Investor undertakes to read, understand, agree and commit to comply with all terms and conditions in the Prospectus, Summary Prospectus, Charter and other documents of open-ended fund(s) managed by AFM, including any amendments and supplements of such materials from time to time at AFM's discretion. Investor agrees and undertake to pay fully and on time the fees and charges applicable to the respective funds at AFM's discretion from time to time.*

NHÀ ĐẦU TƯ
(Investor)

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))
(Signature, full name and stamp (if any))

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ
(Fund management company)

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))
(Signature, full name and stamp (if any))

Ngày (Date).....tháng (month).....năm (year).....

Ngày (Date).....tháng (month).....năm (year).....

CHỮ KÝ MẪU CỦA NHÀ ĐẦU TƯ
(Specimen signature of the Investor)

CHỮ KÝ MẪU CỦA NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN GIAO DỊCH
(Specimen signature of the authorized person for trading)

Chữ ký 1 (1 st signature)	Chữ ký 2 (2 nd signature)	Chữ ký 1 (1 st signature)	Chữ ký 2 (2 nd signature)
--------------------------------------	--------------------------------------	--------------------------------------	--------------------------------------

VII. THÔNG TIN VỀ ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI/ DISTRIBUTOR'S INFORMATION			
1. Đại lý phân phối: <i>Distributor</i>			
Tên đại lý: <i>Distributor's Name</i>			
Mã Đại lý phân phối: <i>Distributor's Code</i>			
Số Giấy phép TL&HĐ: <i>License Number</i>			
Ngày cấp: <i>Issuing date</i>	Nơi cấp: <i>Issuing place</i>		
Địa chỉ trụ sở chính: <i>Headquarter</i>			
Điện thoại: <i>Phone number</i>	Website:		
2. Nhân viên phân phối: <i>Distributor Staff</i>			
Họ tên nhân viên: <i>Full name</i>			
Mã nhân viên: <i>Distributor Staff's code</i>			
Số chứng chỉ hành nghề: <i>Practitioner's certificate number</i>	Ngày cấp: <i>Issuing date</i>		
Điện thoại liên lạc: <i>Phone number</i>	Email:		
<table border="0" style="width: 100%;"> <tr> <td style="width: 50%; vertical-align: top;"> <p>NHÂN VIÊN GIAO DỊCH (Receiver) (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)) <i>(Signature, full name and stamp (if any))</i> (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))</p> </td> <td style="width: 50%; vertical-align: top;"> <p>ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI (Representative of Distributor) (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)) <i>(Signature, full name and stamp (if any))</i></p> </td> </tr> </table>		<p>NHÂN VIÊN GIAO DỊCH (Receiver) (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)) <i>(Signature, full name and stamp (if any))</i> (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))</p>	<p>ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI (Representative of Distributor) (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)) <i>(Signature, full name and stamp (if any))</i></p>
<p>NHÂN VIÊN GIAO DỊCH (Receiver) (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)) <i>(Signature, full name and stamp (if any))</i> (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))</p>	<p>ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI (Representative of Distributor) (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)) <i>(Signature, full name and stamp (if any))</i></p>		

IX. CÁC HỒ SƠ CẦN CUNG CẤP/ REQUIRED DOCUMENTS

Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ/Open-ended Fund Account Opening Application Form

- ✓ Văn bản ủy quyền hợp lệ có công chứng hoặc chứng thực (nếu có)/*Notarized or authenticated copy of power of attorney (if any)*
- ✓ Bản sao hợp lệ CMND/hộ chiếu Nhà Đầu tư và người được ủy quyền (nếu có)/*Certified copy of ID card/passport of Investor and authorized person (if any)*
- ✓ Giấy xác nhận từ ngân hàng về việc mở tài khoản vốn đầu tư gián tiếp (dành cho Nhà Đầu tư nước ngoài)/ *The Bank confirmation on opening the indirect investment capital account (for foreign Investor only)*
- ✓ Bản sao hợp lệ Giấy xác nhận Mã số giao dịch từ Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam (dành cho nước ngoài)/ *Certified copy of confirmation of securities trading code (STC) from Vietnam Securities Depository (VSD) (for foreign Investor only)*
- ✓ Các mẫu đơn FATCA (nếu có): ví dụ Mẫu khai báo thuế Mỹ: Mẫu FATCA cho cá nhân: W-8BEN hoặc W9/ *FATCA forms (if any) e.g. US tax declaration forms: W- 8BEN or W9*
- ✓ Bản sao hợp lệ CMND/hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật và người ủy quyền giao dịch (nếu có)/ *Certified copy of ID card/passport of authorized representative and authorized person for trading (if any)*